TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **160**/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 443/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 129/3 Trần Hưng Đ, khu phố năm, phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:* Chị **Cao Thị Phương T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 39/10B Tết Mậu Th, Phường bốn, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 14/3 Lê Thị Hồng G, khu phố một, Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh H và chị Cao Thị Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nguyên V, sinh ngày 08/12/2005 và Nguyễn Thị Thảo V1, sinh ngày 03/3/2007 cho chị Cao Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.100.000

đồng/tháng. Thời gian thực hiện kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V, cháu V1 tròn 18 tuổi lao động được.

Anh Nguyễn Minh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Cao Thị Phương T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Minh H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Minh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0012779 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
  + Anh Nguyễn Minh H;
  + Chị Cao Thị Phương T;
- VKSND TP.MT;
- UBND phường sáu, TP.MT;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Sang